

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 266 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 4 (c) - Quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khiến linh hồn của người tin Chúa được yên nghỉ.

Tiếp theo bài trước (bài 265), chúng ta đã học về Lời kêu gọi và cũng là mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ đối với hết thảy những người nhận biết linh hồn mình đang bị mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ngài, để được yên nghỉ và trong Lễ thật mầu nhiệm, thì Đức Chúa Jêsus Christ làm công việc này thì ấy là Ngài đã thi hành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài, là giải bày Đức Chúa Cha cho những người đã được chọn từ trước sáng thế cho được hưởng Nước Thiên đàng và làm chứng cho Lễ thật. Công việc của Đức Chúa Jêsus Christ đã làm với các môn đồ của Ngài cũng chính là sự báp-tem họ vào trong Lời Đức Chúa Trời vậy và các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng như chúng ta, là những người được Đức Chúa Jêsus Christ kêu gọi vào chức vụ hầu việc Ngài, sẽ phải làm công việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm vậy.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Chúng ta đang học về mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài về **Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha, của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh** và ngày hôm nay, chúng ta tiếp tục học về **Sự báp-tem vào trong Danh của Đức Chúa Con**, nghĩa là sự báp-tem vào trong **uy quyền, bôn tánh, sự tôn trọng** của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và là Thầy thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao.

Không phải chỉ đến khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc cho loài người, thì Ngài mới ban sự yên nghỉ cho loài người, mà ngay từ buổi ban đầu, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định sự yên nghỉ cho loài người, qua việc Ngài tạo nên vườn Ê-đen và đặt loài người vào đó để trông và giữ vườn. Nếu loài người vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, thì loài người đã thật sự được yên nghỉ, chẳng phải lo sợ bất cứ điều gì. Nhưng A-đam đã không tôn trọng mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, mà lại nghe theo lời vợ (là Ê-va) mà ăn trái của cây mà Đức Giê-Hô-Va đã cấm loài người ăn, nên bởi cố tội lỗi đó mà A-đam và Ê-va phải chết và sự chết đó đã vào trong loài người hết thảy. Nguyên nhân khiến cho loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà phải sa vào sự chết, đó là loài người đã chối bỏ sự vâng giữ và làm mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Để cứu chuộc loài người, là loài người ra từ A-đam và Ê-va, tức là nạn nhân của sự bất vâng phục mạng lệnh Đức Chúa Trời của A-đam và Ê-va, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, là một dân được chọn ra từ giữa thế gian này, để làm một dân thánh cho Ngài, để qua dân thánh này mà muôn dân trên thế gian sẽ nhận biết Đức Giê-Hô-Va và họ sẽ được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nếu họ sẽ tiếp nhận Danh Đức Giê-Hô-Va và làm theo Luật pháp của Ngài, như dân Y-sơ-ra-ên đã làm vậy.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ về tiêu chuẩn (yêu cầu bắt buộc) mà dân Y-sơ-ra-ên phải đạt được, hầu cho linh hồn họ sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời trong Danh của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim đại bàng (eagles' wings) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (*dân Y-sơ-ra-ên là bóng về linh hồn loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở và theo ảnh tượng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời*) ấy là để cứu chuộc linh hồn họ ra khỏi quyền lực của sự chết, nhưng người ta có được cứu chuộc hay không là tùy thuộc vào chính mỗi người, đối với sự ban cho (Luật pháp) của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về nguyên tắc này qua mạng lệnh của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 28:1-22: Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lia bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp. Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì cố người làm điều ác, và lia bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vội vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nằng chấy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nỗi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất.

Sau khi nhận lãnh Luật pháp, dân Y-sơ-ra-ên đã không tôn trọng các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va. Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và họ đã không dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên. Họ chỉ chú ý đến việc giữ các kỳ lễ cùng việc dâng của tế lễ theo luật định riêng cho công việc đó mà thôi, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên đã vi phạm các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho họ qua Môi-se. Bởi cố mà dân Y-sơ-ra-ên đã không được yên nghỉ như họ đáng nhận được, nếu họ vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Ê-sai 28:1-19: Khốn thay cho mào triều thiên kiêu ngạo của những bọm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trứng màu mỡ của những người say rượu? Nầy, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mào triều thiên kiêu ngạo của những bọm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trứng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nứt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mào triều thiên chói sáng và mào miện rực rỡ của

dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đáng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nuốt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô uest đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lia khỏi vú chẳng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các người là những người ngạo mạn, cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các người nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững; ai tin sẽ chẳng gấp rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các người đều bị giày đạp. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu biết lời dạy ấy.

Các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã trở thành những người tham lam trước các của tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên dâng lên cho Đức Giê-hô-va trong các kỳ lễ đã được luật pháp định, vì có rất nhiều của tế lễ dùng cho sự chuộc tội mà dân Y-sơ-ra-ên đã phải dâng lên vì có tội lỗi mình.

Người ta có thể nhìn vào số lượng người lên đền thờ với các của lễ chuộc tội của họ mà nhận biết tình trạng thuộc linh của dân sự nơi đó như thế nào, so với các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Cũng một thể ấy, người ta chỉ cần nhìn vào các tờ giấy ghi lại những yêu cầu của dân sự chuyển tới tay vị mục sư chủ tọa của một Hội-Thánh địa phương, để mong được cầu nguyện cho sự chữa lành, sự giải cứu cùng giải quyết các nan đề... mà nhận biết tình trạng thuộc linh của Hội-Thánh đó liên quan đến Luật pháp của Đức Chúa Trời như thế nào, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời hằng còn với Đức Chúa Trời và chỉ khi nào trời, đất đã qua đi, thì Luật pháp đó vẫn tự đó mới chấm dứt mà thôi và như vậy, hễ Luật pháp còn thì sự báo trả của Luật pháp cũng sẽ còn hành động để duy trì sự cai trị của Đức Chúa Trời trên trái đất này.

Si-ôn là một tên gọi khác của thành Giê-ru-sa-lem, được dùng để nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên về trách nhiệm của họ đối với mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì **Si-ôn** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **צִיּוֹן** - **Tsiyown**, số 6726, có nghĩa là: “*nơi rang, nơi nung, nơi đốt, nơi làm cho khô nẻ*”.

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va đã đem họ tới nơi đồng vắng Si-nai, đối diện với núi Si-nai, còn được gọi là núi Hô-rếp, để tại đây, Ngài ban Luật pháp cho họ.

Si-nai trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **סִינַי** - **Ciynay**, số 5514, có nghĩa là “*nơi có nhiều gai nhọn*”

Hô-rếp trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **חֲרֵב** - **Choreb**, số 2711 có nghĩa là: “*trở nên đồng vắng, trở nên hoang tàn, sự tiêu tan, sự bị phá huỷ nghiêm trọng*”

Các địa danh đã được chép trong Kinh-Thánh đều mang ý nghĩa dạy dỗ loài người trước kế hoạch cứu chuộc loài người, là kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Đức Giê-hô-va.

Vì có tội lỗi của A-đam (thứ nhất) mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy, (tức là quyền lực của tội lỗi cầm buộc thân thể xác thịt của loài người) và vì có tội lỗi mà loài người bị thiếu mất sự vinh hiển (tức là sự sáng thật) của Đức Giê-hô-va, là sự sáng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đặt trong loài người từ trước khi sáng thế, vì linh tánh của loài người chính là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, có nhiệm vụ dò thấu mọi sự nơi tâm trí trong thân thể xác thịt mà tâm linh đó phải quản trị.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để tâm linh của loài người nhận biết trách nhiệm của mình, là phải trỗi dậy, vùng dậy từ trong bóng của sự chết, để bắt thân thể xác thịt mình

phải vâng phục hoàn toàn Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì khi tâm linh của loài người được nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va và Lời của Đức Chúa Trời được công bố, thì nó phải biết đó là mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phán với nó và tâm linh đó sẽ nhận được sự sáng có trong Lời của Đức Chúa Trời và nó sẽ được sức mạnh để quản trị xác thịt mình, nếu tâm linh đó tin cậy nơi Danh Đức Giê-hô-Va. Khi tâm linh trở dậy bất xác thịt mình phải sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ ban sức mới cho tâm linh đó và chính Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ cáo trách tâm trí xác thịt của người đó, căn cứ theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Ngài đã ban cho loài người, mà tâm linh của người đó đã nhận lãnh qua sự nghe và thực hành trách nhiệm của mình để bất xác thịt vâng phục các mạng lệnh và các điều răn đó.

Tâm linh của người ta, (còn được gọi là linh hồn của người ta) sẽ được yên nghỉ, khi thân thể xác thịt của người đó đã nhận được sự giải cứu, sự giải phóng và sự giải thoát ra khỏi quyền lực của tội lỗi, tức là quyền phép của ma quỷ hành động trong thân thể xác thịt của những người đã vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng như người chủ nhà chỉ có thể được ngủ yên, khi kẻ trộm cướp đã bị tống cổ ra khỏi nhà của người ấy và nhà cửa của người ấy được bảo vệ bởi các khí giới chiến mà người ấy có trong tay vậy.

Trong ngày dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, họ đã không để ý đến các Lời được phán ra từ miệng của Đức Giê-hô-Va. Dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết thân phận thật của linh hồn mình, là con trai của Đức Chúa Trời, cũng như trong những ngày sau rốt này, rất nhiều người tin Chúa đã không nhận biết tâm linh (linh hồn) mình là con trai của Đức Chúa Trời, mà họ chỉ biết rằng, Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên Ngài đã vì yêu thương loài người mà ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để cứu chuộc họ! Dân Y-sơ-ra-ên đã từng nghĩ rằng, vì Đức Giê-hô-Va đã lập giao ước với các tổ phụ của họ, là Áp-ra-ham, là Y-sác và Gia-cốp, nên Ngài đã vì sự thành tín mình mà cứu chuộc họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

Môi-se đã ghi chép xuống mọi lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán với người, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm ở trên núi Si-nai và mọi sự mà Môi-se đã chép xuống đó, được gọi là năm sách của Môi-se, và những cuốn sách đó đều được chép lại thành nhiều bản và được lưu giữ lại trong đền tạm của dân Y-sơ-ra-ên và các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên đều được biết đến và họ tiếp tục sao chép năm sách đó ra thành nhiều cuốn, để khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an, thì các thầy tế lễ người Lê-vi trông coi công việc thuộc về nhà hội của từng chi phái trong Y-sơ-ra-ên, đều sẽ có các sách đó để dạy lại cho dân sự trong các thành của mỗi chi phái. Nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không coi trọng những mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán và họ đã không tìm kiếm Đức Giê-hô-Va để nhận biết ý Ngài, vì thế cho nên trải qua các thời kỳ, mà Luật pháp của Đức Giê-hô-Va đã không được tôn cao nữa, thậm chí cuốn sách Luật pháp của Đức Giê-hô-Va đã bị bỏ quên ở trong kho bạc cho đến năm 624 B.C., trong đời Giô-si-a trị vì, người ta mới tìm thấy cuốn sách đó mà truyền dạy lại cho dân sự.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là Ngài đã ban cho họ con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, nhưng vì dân Y-sơ-ra-ên đã không tìm kiếm Đức Chúa Trời, nên Đức Giê-hô-Va đã không ban cho họ một tấm lòng để hiểu biết các Lời của Ngài, vì thế cho nên họ phải bị hư mất nơi đồng vắng, không được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-Va đã hứa ban cho các tổ phụ họ, là Áp-ra-ham, là Y-sác và Gia-cốp.

Phục truyền luật lệ ký 29:1-29: Đây là các lời của sự giao ước mà Đức Giê-hô-va dặn biểu Môi-se lập cùng dân Y-sơ-ra-ên, trong xứ Mô-áp, ngoài sự giao ước Ngài đã lập cùng chúng tại Hô-rếp. Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Các ngươi đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va làm trong xứ Ê-díp-tô dưới mắt các ngươi cho Pha-ra-ôn, quần thần và cả xứ người, tức là những sự thử thách lớn lao, dấu kỳ, phép lạ mà mắt ngươi đã thấy; nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va không ban cho các ngươi một tấm lòng để biết, mắt để thấy hay là tai để nghe. Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn mươi năm trong đồng vắng, áo xống không cũ trên mình ngươi, giày không mòn dưới chân ngươi, các ngươi không có ăn bánh, uống rượu hay là vật chi say, để cho biết rằng ta, Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của các ngươi. Khi các ngươi đến chốn này, Si-hôn, vua Hết-bôn, và Ốc, vua Ba-san, đi ra đón đặng giao chiến cùng chúng ta; chúng ta có đánh bại họ, chiếm xứ họ và ban cho chi phái Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se, làm sản nghiệp. Vậy, các ngươi khá gìn giữ làm theo những lời của sự giao ước này, hầu cho các ngươi được may mắn trong mọi việc mình làm. Hết thầy các ngươi, nài trưởng tộc, các chi phái, nài các trưởng lão, nài các quan cai, nài mọi người nam của Y-sơ-ra-ên, những con trẻ và vợ các ngươi, nài kẻ khách lạ ở trong trại quân người, từ

người chặt củi cho đến người xách nước, ngày nay hãy đến châu trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, dâng vào trong sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vào trong lời thề mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người lập cùng người ngày nay, hầu cho ngày nay Ngài lập người lên làm dân của Ngài, và Ngài làm Đức Chúa Trời người, y như Ngài đã phán cùng người, và thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Chẳng phải chỉ với các người mà ta lập giao ước và lời thề này thôi; nhưng lập với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn với những người nào không có cùng chúng ta trong ngày nay. Các người biết sự kiêu ngạo của chúng ta trong xứ Ê-díp-tô, và chúng ta đi ngang qua các nước là làm sao. Đang khi đi ngang địa phận chúng nó, các người đã thấy sự gớm ghiếc của chúng nó, và những tà thần quái gở bằng cây, bằng đá, bằng bạc, và bằng vàng ở nơi chúng nó. Trong các người, chớ có người nam, người nữ, họ hàng hay là chi phái nào ngày nay trở lòng bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, dâng đi hầu việc các thần của những dân tộc ấy; trong các người cũng chớ có rẫy sanh ra vật độc và ngải cứu. Ai nghe các lời của sự thề này, chớ có tự khoe nơi lòng rằng: Ta sẽ được bình an, dầu khi ta đi theo sự cứng lòng ta, đến nỗi vật được tưới với vật bị khô, đều cùng hư nát. Đức Giê-hô-va không khứng tha tội cho người, nhưng bấy giờ, cơn giận và sự kỳ tà của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, và hết thảy sự rửa sả ghi trong sách này sẽ chất nặng trên mình người; Đức Giê-hô-va sẽ xóa tên người khỏi dưới trời, và biệt người ra khỏi các chi phái Y-sơ-ra-ên, để bị tai họa, chiếu theo hết các lời trù ẻo của giao ước đã ghi trong sách luật pháp này. Đời sau, con cháu sanh ra sau các người, và người khách ở phương xa đến, khi thấy những tai vạ và chứng bệnh mà Đức Giê-hô-va đã hành hại xứ này, khi thấy toàn xứ chỉ diêm, muối, và cháy tiêu, không giống gieo, không sản vật chi hết, chẳng một thứ cỏ nào mọc, giống như sự hủy hoại của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im bị Đức Giê-hô-va phá diệt trong cơn thịnh nộ Ngài, thì chúng nó và các nước sẽ hỏi rằng: Sao Đức Giê-hô-va đả xứ này như thế? Căn cứ của sự thịnh nộ lớn lao này là làm sao? Người ta sẽ đáp rằng: Ấy vì họ bội giao ước mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đã lập cùng họ, khi dẫn họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Ấy vì họ đi hầu việc và thờ lạy các thần mà mình chưa hề biết, và Ngài không phân phát cho. Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi phừng lên cùng xứ này, dâng giáng trên nó các sự rửa sả ghi trong sách này, và trong cơn thịnh nộ, hờn giận, và nổi nóng, Đức Giê-hô-va đã rút dân này khỏi đất họ, và ném vào một xứ khác, như điều đó hiện có ngày nay. Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này.

Bản King James version chép câu 29 trên như sau: ⁹The secret^{H5641} things belong unto the LORD^{H3068} our God^{H430}: but those things which are revealed^{H1540} belong unto us and to our children^{H1121} for ever^{H5769}, that we may do^{H6213} all^{H3605} the words^{H1697} of this^{H2063} law^{H8451}.

Có nghĩa là: *Những sự bí mật được giấu kín là thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta, nhưng sự đó được tỏ ra là thuộc về chúng ta và cho con cháu của chúng ta cho đến đời đời, để chúng ta có thể làm trọn được mọi lời của Luật pháp này.*

Môi-se đã tiết lộ một nguyên tắc không bao giờ thay đổi của Đức Giê-hô-va đối với loài người, đó là những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời (được giấu kín trong Luật pháp của Đức Chúa Trời) nhưng những sự đó chỉ được tỏ ra qua những người mà Đức Giê-hô-va đã ban cho khả năng hiểu biết các Lời của Ngài và nhờ những sự đã được tỏ ra đó, mà những người thuộc về Đức Giê-hô-va mới có thể làm trọn được yêu cầu của Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên.

Chữ sự bí mật - The secret^{H5641} chép trong câu 29 trên, đó là chữ כִּתְּוִי - cathar, số 5641 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *che giấu cẩn thận, che đậy, tự mình che giấu mình, được che khuất;*

Chữ sự tỏ ra - revealed^{H1540} chép trong câu 29 trên, đó là chữ גָּלַהּ - galah, số 1540 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiết lộ ra, khám phá ra, vạch trần ra, tỏ ra;*

Khi nào thì Đức Giê-hô-va mới tiết lộ những sự đã được giấu kín khỏi loài người xác thịt hay chết ?

Trước khi Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se hai bảng đá ghi chép các mạng lệnh cùng các điều răn, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se phải lập một đền tạm cho Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 25:1-22: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên** dâng

họ dâng lễ vật cho ta; các người hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. Này là lễ vật các người sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, vải gai mịn, lông dê, da chiên được nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu đựng làm dầu xúc và hương, bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và băng đeo ngực. Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ. Hãy làm đền đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đồ dùng mà ta sẽ chỉ cho người. Vậy, chúng hãy đóng một cái hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao cũng một thước rưỡi, lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường viền chung quanh hòm bằng vàng. Người cũng hãy đục bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia, cùng làm hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; rồi lòn đòn vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng hòm. Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra. Người hãy cất vào trong hòm bảng chứng mà ta sẽ ban cho. Người cũng hãy làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. Lại làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng giát mỏng, để hai đầu nắp thi ân, ló ra ngoài, một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia. Hai chê-ru-bin sẽ xoè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. Người hãy để nắp thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bảng chứng mà ta sẽ ban cho. Ta sẽ gặp người tại đó, và ở trên nắp thi ân, giữa hai tượng chê-ru-bin, trên hòm bảng chứng, ta sẽ truyền cho người các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên.

Đền tạm mà Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se lập cho Ngài đó là bóng về một tiêu chuẩn không bao giờ thay đổi về sự nên thánh của tuyển dân mà Đức Giê-hô-Va đã chọn, mà mỗi người trong tuyển dân này cũng phải nên thánh cho Đức Giê-hô-Va.

Đền tạm này được chia thành hai phần. Phần thứ nhất được gọi là nơi thánh, là bóng về tâm trí của người tin Chúa. Phần thứ hai được gọi là nơi chí thánh, là bóng về tâm linh đã được tái sinh của người tin Chúa.

Vật liệu duy nhất từ đất mà ra được dùng để làm đền tạm, đó là gỗ cây si-tim, là bóng về những người đã liềm mình vác thập tự giá mình mà theo Chúa vậy, vì ý nghĩa của chữ **si-tim** trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là **“một người bị trừng phạt bởi Luật pháp, một người bị đánh bằng roi gai”**. Toàn bộ các phần được làm bằng gỗ như hòm bảng chứng, bàn thờ xông hương, bàn để bánh trần thiết.. đều làm bằng gỗ cây si-tim. Riêng với Hòm bảng chứng, thì sau khi phần bằng gỗ đã được làm xong theo thiết kế của Đức Giê-hô-Va, thì hòm đó phải được bọc **bằng vàng ròng** hoàn toàn, cùng với các khoen để xỏ đòn khiêng hòm cũng **bằng vàng ròng**, cùng hai chiếc đòn bằng gỗ cây si-tim dùng để khiêng hòm cũng phải được **bọc bằng vàng ròng**. Tất cả các tiêu chuẩn trên đều là bóng về yêu cầu của sự phải nên thánh đối với tuyển dân của Đức Giê-hô-Va, mà chữ **bọc vàng ròng** đó là mang ý nghĩa của sự **được che đậy, được bao bọc**, đó là chữ **כֶּפֶץ** - **tsaphah**, số 6823 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được che phủ, được tráng bằng vàng bao phủ**,

Đức Chúa Jêsus đã phán về tiêu chuẩn thánh này như sau:

Giăng 8:31b-32: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Giăng 17:17: Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lẽ thật.

Những người hằng ở trong Đạo của Đức Chúa Jêsus Christ đó là bóng về những người đã liềm mình vác thập tự giá mình mà theo Chúa (theo Luật pháp của Đức Chúa Trời) và những người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được nên thánh vậy.

Nếu tuyển dân của Đức Chúa Trời không nên thánh, thì họ không thể nhận được bất kỳ điều gì thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời của Nước Đức Chúa Trời, vì khả năng hiểu biết những sự bí mật đó là thuộc về Đức Giê-hô-Va. Nếu Đức Giê-hô-Va không tỏ ra thì không ai có thể biết được những sự đó.

Sau khi Dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được hai bảng đá Luật pháp của Đức Giê-hô-Va, họ bắt đầu hành trình hương tới đất hứa Ca-na-an. Dọc đường đi trong đồng vắng đó, dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên cứng lòng và nói nghịch lại A-rôn và Môi-se và họ đã phạm tội lầm bầm, oán trách nghịch lại Đức Giê-hô-Va, nên Đức Giê-hô-Va đã không ban cho họ điều họ phải nhận được, để nhờ đó mà nhận biết Đức Giê-hô-Va, như Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên sau bốn mươi năm họ đã đi lòng vòng trong đồng vắng, cho đến khi những người đã theo Môi-se ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó đã ngã chết nơi đồng vắng, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép cùng gia quyến của họ, là được thoát khỏi chết mà thôi.

Phục truyền luật lệ ký 29:2-4: Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Các người đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va làm trong xứ Ê-díp-tô dưới mắt các người cho Pha-ra-ôn, quần thần và cả xứ người, tức

là những sự thử thách lớn lao, dấu kỳ, phép lạ mà mắt người đã thấy; nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va không ban cho các người một tấm lòng để biết, mắt để thấy hay là tai để nghe.

Nếu người tin Chúa không nhận được những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời, thì người đó không thể có sức để làm trọn phần trách nhiệm của mình đối với các yêu cầu của Luật pháp, là điều bắt buộc người ta phải làm theo, hầu cho nhờ quyền phép ở trong Luật pháp đó mà linh hồn người đó mới được cứu chuộc.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về nguyên tắc này với Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên:

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Tại điểm này, chúng ta cần phải nhận biết một nguyên tắc không bao giờ thay đổi của Nước Đức Chúa Trời, đó là, tâm linh của người tin Chúa phải được sống lại, để nhận lãnh những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời, là những sự thuộc về sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời, vì sự cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời dành cho cho tâm linh chứ không phải cho xác thịt của loài người. Lễ thật là những sự được giấu kín trong Đức Chúa Trời, chỉ được Ngài tỏ ra cho những người được chọn làm con kế tự Đức Chúa Trời, chứ không phải cho hết thảy những người miệng nói tôn vinh Chúa mà lòng thì cách xa Đức Chúa Trời. Những sự tỏ ra đó chính là sự vinh hiển, là sự sáng thật, mà từ lúc ban đầu, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (A-đam thứ nhất).

Loài người đã không thể tự cứu chuộc sự sống mình bằng sức lực của xác thịt mình mà làm trọn Luật pháp của Đức Chúa Trời, chính vì điều loài người không thể làm được đó mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người, mà trước hết, Con một Đức Chúa Trời đã tỏ cho loài người biết con đường loài người phải đi, công việc mà loài người phải làm, để nhờ đó mà loài người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Trong bài trước (bài 265) chúng ta đã được Lời Chúa dạy cho biết ý nghĩa của gánh và ách của Đức Chúa Jêsus Christ, đó chính là ý muốn của Đức Chúa Trời phải được nên trên cuộc đời của bất kỳ ai muốn nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình. Vì tội lỗi mà loài người đã phạm đó chính là nguyên nhân khiến linh hồn của loài người phải chết đời đời, đó là sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời. Cũng một nguyên tắc đó mà những người đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn ở trong lòng mẹ, sẽ nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn, nếu những người đó tiếp nhận Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo, thì chính quyền phép của Luật pháp công bình đó sẽ làm sạch mọi tội lỗi của họ, tức là tội lỗi đã từng cai trị của họ. Tội lỗi của người đó được bôi xóa bởi sự trở dậy của tâm linh người đó khi người đó tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời, đã nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà bắt xác thịt mình phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ lòng dạ loài người, sẽ ban thưởng cho người đó và Ngài sẽ cho người đó được phục hồi quyền làm con kế tự Ngài, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với tiên tri Giê-rê-mi về lễ thật này.

Giê-rê-mi 24:1-7: Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi, này, có hai giỏ trái vả để trước đền thờ Đức Giê-hô-va. Ấy là sau khi Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các quan trưởng Giu-đa, với các thợ nghề và thợ rèn từ thành Giê-ru-sa-lem đem về nước Ba-by-lôn làm phu tù. Một trong hai giỏ thì đựng những trái vả rất tốt, như trái vả đầu mùa; còn giỏ kia thì đựng trái xấu lắm, đến nỗi không có thể ăn được. Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, người thấy gì? Tôi thưa: Thấy trái vả, những trái tốt thì rất tốt, còn những trái xấu thì rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được. Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Như những trái vả tốt này, ta cũng sẽ xem những kẻ phu tù Giu-đa, mà ta đã sai từ nơi

này đến trong đất người Canh-đê, cho chúng nó được ích. Ta sẽ để con mắt ta trên chúng nó làm ích cho, và ta sẽ đem họ về trong xứ này, lập lên mà không phá đi nữa, trồng lại mà không nhổ đi nữa. Ta sẽ ban cho chúng nó tấm lòng hay nhận biết ta là Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó; vì chúng nó sẽ hết lòng trở về cùng ta.

Bản King James version chép hai câu 6 & 7 trên như sau: ^{H7760}For I will set ^{H5869}mine eyes ^{H2896}upon them for good, ^{H7725}and I will bring ^{H7725}them again ^{H2063}to this ^{H776}land: ^{H1129}and I will build ^{H2040}them, and not pull ^{H5193}them down; ^{H5428}and I will plant ^{H3820}them, and not pluck ^{H3820}them up. ^{H5971}And I will give ^{H3820}them an heart ^{H3045}to know ^{H3068}me, that I am the LORD: ^{H5971}and they shall be my people, ^{H430}and I will be their God: ^{H7725}for they shall return ^{H3605}unto me with their whole ^{H3820}heart.

Chữ **tấm lòng** - **heart**^{H3820} chép trong câu 7 trên, đó là chữ לב - **leb**, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người bề trong, tâm thân, tinh thần, tâm hồn, tâm trí, trí tuệ, sự hiểu biết;*

Chữ **nhận biết** - **to know**^{H3045} chép trong câu 7 trên, đó là chữ ידע - **yada**, số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hiểu biết được, nhận biết được, phân biệt được, thấy được, lĩnh hội được, nhận thức được,*

Trong mạng lệnh trên, Đức Giê-hô-va đã tỏ cho tiên tri Giê-rê-mi biết điều Ngài sẽ làm đối với dân sự Ngài, là dân mà Đức Giê-hô-va phân chia thành hai loại người, như hai loại cây vả, một loại tốt thì rất tốt và một loại xấu thì rất xấu vậy. Nghĩa là trong mọi sự thử thách và trong sự tuyển lựa mà Đức Giê-hô-va đã cho phép xảy đến trên tuyển dân của Ngài, để chọn lấy những người mà Ngài tìm thấy ở trong lòng họ vẫn còn sự khao khát được trở về là tôi tớ Ngài, được làm con cái Ngài. Những người đó sẽ được Đức Giê-hô-va ban cho một tấm lòng nhận biết Ngài, còn những người không muốn trở lại với Đức Chúa Trời, không muốn hầu việc Ngài, thì Ngài sẽ loại bỏ họ khỏi đất của Ngài, như Ngài đã phán với tiên tri Giê-rê-mi vậy:

Giê-rê-mi 24:8-10: *Còn như Sê-đê-kia, vua Giu-đa, các quan trưởng nó và dân sót lại của thành Giê-ru-sa-lem, là dân còn ở trong đất này, và những kẻ ở trong đất Ê-díp-tô, thì người ta làm cho những trái vả xấu quá ăn không được thể nào, ta cũng sẽ làm cho chúng nó thể ấy. Ta sẽ phó chúng nó để bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian cho chúng nó chịu khổ, chịu mắng nhiếc, xoi bói, cười chê, rửa sả, trong mọi xứ mà ta sẽ đuổi chúng nó đến. Ta sẽ sai gươm đao, đói kém, ôn dịch giữa chúng nó, cho đến chừng chúng nó bị hủy diệt khỏi đất ta đã ban cho chúng nó cùng tổ phụ chúng nó.*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ không tự nhiên mà ban cho người này, hay người kia các ơn của Ngài, nhưng Ngài sẽ ban các ơn của Ngài cho hết thảy những người nào tin đến Danh của Con một Ngài và làm theo các mạng lệnh của Con Ngài, như Lời Chúa đã có chép rằng:

Giăng 1:16-18: *Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jê-sus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.*

Ma-thi-ơ 17:1-9: *Khỏi sáu ngày, Đức Chúa Jê-sus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng là em Gia-cơ, cùng Ngài đi tẻ lên núi cao. Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. Nầy, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài. Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm; ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. Đang khi người còn nói, bỗng có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó! Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. Song Đức Chúa Jê-sus lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! Môn đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jê-sus mà thôi. Đang khi Đức Chúa Jê-sus và môn đồ ở trên núi xuống, thì Ngài ra lệnh cấm rằng: Sự các người đã thấy chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ kẻ chết sống lại.*

Chữ **nghe** - **hear**^{G191} chép trong câu 5 trên, đó là chữ ακουω - **akouo**, số 191 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nghe theo, hiểu được, nắm được ý, chấp nhận, đồng ý với.*

Đức Chúa Jê-sus Christ là sứ giả đến từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, để làm người thông giải, người phiên dịch ngôn ngữ của Đức Chúa Trời, cho những người mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn từ trước khi sáng thế trong kế hoạch chọn một dòng dõi thánh cho Ngài. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, khi Lời của Đức Chúa

Jêsus Christ được phán ra, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp qua các tôi tớ của Ngài, thì Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ nhận biết thái độ, tấm lòng của người đó đối với Lời của Ngài, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ là Lời Đức Chúa Trời. Sự ban ơn của Đức Thánh-Linh sẽ tùy thuộc vào tấm lòng, vào thái độ của những người nghe Lời của Ngài, được công bố hoặc trực tiếp bởi Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời, hoặc bởi các tôi tớ được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định, như Đức Chúa Jêsus đã phán dạy:

Lu-ca 8:17-18: Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.

Bây giờ chúng ta hãy xem quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, sẽ thay đổi tình trạng sự sống của linh hồn chúng ta như thế nào, qua Lời của Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 17:1-3: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.

Bản King James version chép: ¹These^{G5023} words spake^{G2980} Jesus^{G2424}, and lifted^{G1869} up his eyes^{G3788} to heaven^{G3772}, and said^{G2036}, Father^{G3962}, the hour^{G5610} is come^{G2064}; glorify^{G1392} thy Son^{G5207}, that thy Son^{G5207} also^{G2532} may glorify^{G1392} thee: ²As thou hast given^{G1325} him power^{G1849} over all^{G3956} flesh^{G4561}, that he should give^{G1325} eternal^{G166} life^{G2222} to as many as thou hast given^{G1325} him. ³And this^{G3778} is life^{G2222} eternal^{G166}, that they might know^{G1097} thee the only^{G3441} true^{G228} God^{G2316}, and Jesus^{G2424} Christ^{G5547}, whom^{G3739} thou hast sent^{G649}.

Có nghĩa là: *Chúa Jêsus đã phán các lời này, rồi ngước mắt lên trời mà nói rằng: Thưa Cha, thì giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con của Cha, hầu cho Con của Cha cũng làm vinh hiển Cha: Như Cha đã ban quyền phép cho Con cai trị mọi loài xác thịt, nên Con có quyền ban sự sống đời đời cho những người mà Cha đã giao cho Con. Và, sự sống đời đời đó là họ biết Cha là Đức Chúa Trời duy nhất và thật, cùng Jêsus Christ là Đấng Cha đã sai đến.*

Chữ **biết** - know^{G1097} chép trong câu 3 trên, đó là chữ γινώσκω - ginosko, số 1097 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *biết cách tuyệt đối, trọn vẹn, có sự hiểu biết, nhận thức được, hiểu được, lĩnh hội được,*

Chữ **biết** đây không nói về khả năng trí khôn của loài người xác thịt, kinh nghiệm về Đức Chúa Trời, nhưng là sự kinh nghiệm trực tiếp của tâm linh người ấy đối với Đấng đã tạo nên mình và có thể nói ra những sự bởi tâm linh người ấy đã kinh nghiệm được Đức Chúa Trời là thật và duy nhất, mà bằng chứng của những sự được nói ra đó là thuộc về những sự tỏ ra trong thần linh, tác động trực tiếp trên sự sống của người ấy, liên quan đến sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thông qua Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và những sự đã được chép trong Kinh-Thánh được ứng nghiệm trên sự sống của người đó.

Trong câu 2 trên, Đức Chúa Jêsus đã cho chúng ta thấy quyền phép khiến cho linh hồn của loài người được sự sống lại và sự sống đời đời, đã có trong Lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi một Thần linh nào riêng biệt sẽ làm công việc này cho linh hồn loài người, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại núi Si-nai (năm 1445 B.C.).

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Bản King James version chép: ¹And the LORD^{H3068} spake^{H1696} unto Moses^{H4872}, saying^{H559}, ²Speak^{H1696} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}, and say^{H559} unto them, I am the LORD^{H3068} your God^{H430}. ³After the doings^{H4639} of the land^{H776} of Egypt^{H4714}, wherein^{H834} ye dwelt^{H3427}, shall ye not do^{H6213}: and after the doings^{H4639} of the land^{H776} of Canaan^{H3667}, whither^{H834-H8033} I bring^{H935} you, shall ye not do^{H6213}: neither^{H3808} shall ye walk^{H3212} in their ordinances^{H2708}. ⁴Ye shall do^{H6213} my judgments^{H4941}, and keep^{H8104} mine

ordinances^{H2708}, to walk^{H3212} therein: I am the LORD^{H3068} your God^{H430}. ⁵Ye shall therefore keep^{H8104} my statutes^{H2708}, and my judgments^{H4941}: which^{H834} if a man^{H120} do^{H6213}, he shall live^{H2425} in them: I am the LORD^{H3068}.

Chữ **tuân - do**^{H6213} chép trong câu 4 trên, đó là chữ אָשָׁה - asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm theo cách trọn vẹn, cách hoàn toàn; sự thực hiện, thi hành, noi theo, hộ tống, theo hầu, làm theo đúng thứ tự, tuân theo, chú ý đến, tôn trọng; kỷ niệm, tán dương, ca tụng, duy trì, bảo vệ, bảo quản;*

Chữ **mạng lệnh - judgments**^{H4941} chép trong câu 4 và câu 5 trên, đó là chữ מִשְׁפָּט - mishpat, số 4941 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự quyết định, sự phán quyết, sự tuyên án; sắc lệnh, chiếu chỉ; sự phán quyết của tòa, sự quy định, sự trừng phạt, sự báo trả, sự thống trị, sự kết án;*

Chữ **gìn giữ - keep**^{H8104} chép trong câu 5 trên, đó là chữ שָׁמַר - shamar, số 8140 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hàng rào vây quanh để bảo vệ, để ngăn cách; sự canh gác, sự canh phòng; sự tham dự, sự có mặt, sự chú ý đến; sự tuân theo, sự quan sát, sự theo dõi, sự gìn giữ, sự bảo quản, sự quan tâm, sự kính trọng, sự yêu mến, sự bảo tồn, sự duy trì;*

Chữ **luật pháp - ordinances**^{H2708} (câu 4) và **statutes**^{H2708} chép trong câu 5 trên, đó là chữ חֻקִּים - chuqqah, số 2708 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo luật, quy chế, chế độ, Kinh-Thánh, sắc lệnh, được bổ nhiệm, được chỉ định, được chọn; điều răn, lời dạy bảo, luật pháp, sự ra lệnh, quyền thống trị, sự bắt phải tuân theo;*

Chữ **sống - live**^{H2425} chép trong câu 5 trên, đó là chữ חָיָה - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống lại, khiến cho được phục hồi sự sống, sự sống thịnh vượng, sự sống thành công, sự sống mạnh mẽ, sự sống được duy trì, sự sống đời đời;*

Toàn văn câu 5 đó là: *Vậy nên các người hãy gìn giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, bất cứ người nào làm theo (các mạng lệnh mà Ta đã phán đây), kẻ ấy sẽ được sự sống lại, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống mạnh mẽ và sự sống đời đời, theo như các Lời của Ta đã phán: Ta là Đức Giê-Hô-Va.*

Bản tiếng Việt chép là: **Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ không chép là **nhờ nó mà được sống**, nhưng chép là **sẽ sống theo như các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán**.

Đức Giê-Hô-Va đã dùng Môi-se để phán dạy dân Y-sơ-ra-ên biết ý nghĩa của các công việc Ngài, nhất là ý nghĩa của việc Đức Giê-Hô-Va đã khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phải đi trong đồng vắng tới bốn mươi năm.

Phục truyền luật lệ ký 8:1-3: **Hãy cẩn thận làm theo hết thầy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các người, để ban cho các người. Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm này, để hạ người xuống và thử người, đặng biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa ban xứ Ca-na-an cho Áp-ra-ham và dòng dõi của người và trong ý nghĩa mẫu nhiệm, xứ Ca-na-an là bóng về thiên đàng, là nơi mà người ta không phải xây thành đặng ở, không phải đào giếng để có nước uống, không phải trồng cây để có trái ăn, vì hết thầy mọi sự có cần cho nhu cầu của sự sống tại nơi đó, đã được Đức Giê-Hô-Va tạo nên cho những kính sợ Ngài và yêu mến Ngài được hưởng.

Trong ý nghĩa của Lễ thật dành cho tâm linh loài người, thì xứ Ca-na-an là bóng về thân thể xác thịt của loài người, vốn là một cái vườn được nước từ những con sông chảy ra từ Ê-đen của Đức Chúa Trời tươi đẫm nên được gọi là một xứ đượm sữa và mật. Nhưng kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì đất phải bị rửa sả, sanh chông gai và cây tật lê, là bóng về sự báo trả công bình của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người. Xứ đượm sữa và mật đó sẽ được phục hồi lại tình trạng ban đầu mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên, nếu tâm linh của người ta (mà Y-sơ-ra-ên là bóng) tiếp nhận quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, dùng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà quản trị đất, bắt

đất phục tùng, theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mà công việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô, để đem họ tới nơi đồng vắng Si-nai, đặt ban Luật pháp cho họ và khi dân Y-sơ-ra-ên đã nhận lãnh luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì họ được Đức Giê-Hô-Va dắt dẫn họ vượt qua đồng vắng để đem họ vào xứ Ca-na-an, đó là bóng về một nguyên tắc không bao giờ thay đổi trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Đức Giê-Hô-Va.

Hết thảy loài người sống trên trái đất này đều sẽ phải trải qua nguyên tắc này, trải qua con đường này và hết thảy mọi người đều sẽ phải đối diện với Luật pháp của Đức Chúa Trời, hoặc sẽ được cứu chuộc, hoặc sẽ bị huỷ diệt, tùy theo thái độ của mỗi người trước Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và sự cứu chuộc của Ngài trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã làm chứng về Lễ thật, khi phán về chính Ngài (Lời Đức Chúa Trời) là sự sống lại và sự sống đời đời cho những người nào tin đến Danh Ngài (là **Jêsus** - có nghĩa là **Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc**), nhưng những người Giu-đa đã không tin các Lời Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 6:27-40: Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. Nhưng ta đã nói: Các ngươi đã thấy ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này để làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha và Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều Ngài đã nghe Đức Chúa Cha phán với Ngài. Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật, nghĩa là Ngài sẽ làm cho các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, đã phán, phải được ứng nghiệm và Ngài làm sáng Danh Đức Chúa Cha qua việc Ngài khiến cho người ta hiểu được ý nghĩa của các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán.

Vì trước khi Đức Chúa Jêsus vào thế gian này, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri của Ngài để cảnh báo cho dân Y-sơ-ra-ên biết về sự đến của một Ngài, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, Đức Giê-Hô-Va đã phán về quyền phép của Lời Ngài, là cánh tay hữu, là con kế tự Ngài, là Đấng chăn chiên, cùng dòng dõi mà Con kế tự Ngài sẽ từ đó mà được sanh ra trong thế gian này, để khi những sự đã được phán trước đó xảy đến, thì người ta sẽ nhận biết đó là công việc của Đức Giê-Hô-Va.

Nhưng vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời nên họ không để ý đến những sự đã được chép xuống, vì thế cho nên, khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, các thầy tế lễ, các thầy thông giáo và dân Giu-đa đã không nhận biết Ngài.

Điều đã xảy đến với các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên và dân Y-sơ-ra-ên khi xưa, thì ngày nay trong khắp thế gian này, người ta cũng phạm tội vô tín như vậy, khi người ta tự ý bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người. Người ta tự ý chiếm đoạt quyền thống trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi người ta tự lập các trường gọi là thần đạo, để tự lập nên những người gọi là chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời, là điều không hề có chép trong Kinh-Thánh. Người ta tự lập mình làm thầy giảng Tin-Lành mà không có Tin-Lành trong lòng của những người ấy, mà chỉ có tin dữ, là điều đã được Đức Chúa Jêsus Christ cảnh báo cho những người làm những sự đó.

Giăng 10:7-12: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta

là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc.

Bản King James version chép câu 11 trên như sau: ¹¹I am^{G1510} the good^{G2570} shepherd^{G4166}: the good^{G2570} shepherd^{G4166} giveth^{G5087} his life^{G5590} for the sheep^{G4263}.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **hiền lành - the good**^{G2570} chép trong câu 11 trên, đó là chữ καλός - kalos, số 2570 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tốt, đẹp, hay, có giá trị lớn, ngay thẳng, công bằng, trung thực, lương thiện, chân thật, không giả mạo, đáp ứng nhu cầu, làm cho thỏa mãn nhu cầu, đáng kính trọng;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **phó (sự sống) - giveth**^{G5087} (his life^{G5590}) chép trong câu 11 trên, đó là chữ τίθημι - tithemi, số 5087 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đặt, để, để đuổi đi hay là để sang một bên, để đưa lên hay là để hạ xuống, để thiết lập, để tạo nên đồ ăn hoặc đồ uống, để giải nghĩa qua sự thuyết trình, để giảng đạo, để sửa chữa hay là để thiết lập, để ra lệnh;*

Chữ **sự sống - life**^{G5590} chép trong câu 11 trên, đó là chữ ψυχή - psuche, số 5590 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *hơi thở, thần linh (spirit), tâm hồn, ý muốn, tâm trí;*

Trọn ý nghĩa của cụm từ mà bản tiếng Việt chép là **phó sự sống mình - giveth**^{G5087} **his life**^{G5590} đó, không phải như người ta đã giảng rằng, Chúa Jêsus đã từ bỏ sự sống mình để cho chiên được cứu chuộc, mà là *ban sự sống có trong mình cho những con chiên thuộc về Ngài*, hay có thể nói cách rộng ra, là Đức Chúa Jêsus Christ là sứ giả của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đến thế gian này để làm **kẻ truyền giải, kẻ phiên dịch ngôn ngữ** của Đức Chúa Trời cho những người được Đức Giê-Hô-Va chọn cho được hưởng sự cứu chuộc của Ngài và như vậy, trong ý nghĩa thuộc linh, Đức Chúa Jêsus Christ đã chuyển cho những người tin đến Danh Ngài những sự mà Đức Chúa Cha đã quyết định ban cho họ qua Ngài (Con một Đức Chúa Trời), là những sự đã có ở trong Lời Đức Chúa Trời (Con một Ngài), như Lời Chúa có chép rằng:

Rô-ma 8:31-32: Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?

Những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định theo ý muốn của Đức Chúa Cha, cho được làm môn đồ Ngài, sẽ thi hành chức vụ trong Danh của Ngài và mọi sự mà các môn đồ đã được nhận lãnh từ Đức Chúa Jêsus Christ, cũng sẽ được ban cho những người sẽ nghe các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, như Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.”** (Ma-thi-ơ 10:40-42)

Rô-ma 1:11-12: **Thật vậy, tôi rất mong mỗi đến thăm anh em,ặng thông đồng sự ban cho thiêng liêng (spiritual gift) cùng anh em, hầu cho anh em được vững vàng, tức là tôi ở giữa anh em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và của tôi.**

Bản King James version chép: ¹¹For I long^{G1971} to see^{G1492} you, that I may impart^{G3330} unto you some^{G5100} spiritual^{G4152} gift^{G5486}, to the end^{G1519} ye may be established^{G4741}; ¹²That is, that I may be comforted^{G4837} together^{G4837} with you by the mutual^{G1722-G240} faith^{G4102} both^{G5037} of you and me.

Có nghĩa là: *Vì tôi ao ước được gặp anh em, để tôi có thể truyền (chuyển giao, ban cho, bổ xung cho, để cho được thừa kế) cho anh em một số sự ban cho (khả năng, năng lực) thuộc linh, để từ đó mà anh em được vững vàng; Đó là tôi có sẽ được an ủi cùng với anh em bởi đức tin chung của anh em và của tôi.*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **thông đồng - impart**^{G3330} chép trong câu 11 trên, đó là chữ μεταδίδωμι - metadidomi, số 3330 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *truyền cho, chuyển giao, ban cho, bổ xung cho, để cho được thừa kế,*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **sự ban cho - gift**^{G5486} chép trong câu 11 trên, đó là chữ χάρισμα -

charisma, số 5486 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự ban cho, để giúp đỡ, để trang bị, để giải cứu, để cung cấp năng lực thánh, quyền năng thánh, sự định phẩm chất;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **thiên thiêng - spiritual**^{G4152} đó là chữ **πνευματικός - pneumatikos**, số 4152 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thuộc về thần linh, không phải thuộc về xác thịt; siêu nhiên,*

Chức vụ truyền giáo tức là chức vụ thuộc về sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người và chức vụ này thuộc về Nước Đức Chúa Trời, là Nước thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao và mọi sự thuộc về sự cứu chuộc là thuộc về Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Jêsus Christ. Chỉ những người nào được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh và được Ngài chỉ định vào chức vụ này, mới có quyền hợp pháp sử dụng quyền phép của Ngài để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời mà thôi. Những người tự ý nhảy vào chức vụ này, sẽ bị coi là quân trộm cướp, vì những người đó giả danh tô tử của Đức Chúa Jêsus Christ để làm công việc này, nên họ không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh, là Thánh-Linh của Đấng Christ, là Đấng đã lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này trong ngày Lễ Ngũ-tuần năm 32A.D. và chính Ngài sẽ ấn chứng những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh. Chính Ngài là Đấng sẽ cất Hội-Thánh của Ngài lên chốn không trung để gặp Đức Chúa Jêsus Christ, trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ trở lại để đón Hội-Thánh thật của Ngài.

Chính Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ ban sự sống của Đức Chúa Jêsus Christ - là **Lời Đức Chúa Trời** - cho tâm linh và tâm trí của những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, như Đức Giê-hô-Va đã phán rằng:

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.

Trong Giảng 17 câu 17 có chép Lời Đức Chúa Jêsus cầu nguyện với Đức Chúa Cha rằng: **“Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật.”**

Bản King James version chép: ¹⁷Sanctify^{G37} them through^{G1722} thy truth^{G225}: thy word^{G3056} is truth^{G225}.

Nhiều người thuộc hệ thống do các trường Kinh-Thánh hoặc gọi là các trường thần đạo đào tạo mà ra thì nói rằng, **Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh đó là Lễ thật!** Họ nói vậy vì chữ **lời - word**^{G3056} chép trong câu 17 trên, là chữ **ΛΟΓΟΣ - logos**, số 3056 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Lời văn tự được chép xuống.*

Thế nhưng họ lại bỏ qua gốc của chữ **ΛΟΓΟΣ - logos**, đó là chữ **λέγω - lego**, số 3004 của tiếng Hy-lạp và trọn ý nghĩa của chữ **lời** đó trong ngôn ngữ Hy-lạp, có nghĩa là: *những gì đã được nói ra, kể cả sự suy nghĩ, được chép xuống, hoặc được tỏ ra cách riêng tư, liên quan đến hệ thống diễn giải, giảng giải chủ đề cần phải được giảng ra thuộc về lý luận, lập luận thuộc khả năng của tinh thần, của tâm thần, được mở rộng ra trong sự đã định trước. Là sự tỏ ra bởi quyền năng thánh cho từng cá nhân, như Đấng Christ dành cho những người thuộc về Ngài hoặc bằng lời, hoặc bởi công việc hay bởi tiếng phán.*

Chúng ta hãy xem thánh đồ Phao-lô đã giải thích cho chúng ta về những sự tỏ ra của Đấng Christ với những người hầu việc Ngài, liên quan đến chữ **lời** này.

1 Cô-rinh-tô 2:12-16: Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiên thiêng (spiritual - thuộc linh) để giải bày sự thiên thiêng (spiritual - thuộc linh). Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dò dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiên thiêng (spiritual - thuộc linh). Nhưng người có tánh thiên thiêng (spiritual - thuộc linh) xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ.

Bản King James version chép: ¹²Now^{G1161} we have received^{G2983}, not the spirit^{G4151} of the world^{G2889}, but the spirit^{G4151} which^{G3588} is of God^{G2316}; that we might know^{G1492} the things that are freely given^{G5483} to us of God^{G2316}. ¹³Which^{G3739} things also^{G2532} we speak^{G2980}, not in the words^{G3056} which man's^{G442} wisdom^{G4678} teacheth^{G1318}, but which the Holy^{G40} Ghost^{G4151} teacheth^{G1318}; comparing^{G4793} spiritual^{G4152} things with spiritual^{G4152}. ¹⁴But the natural^{G5591} man^{G444} receiveth^{G1209} not the things of the Spirit^{G4151} of God^{G2316}: for they are foolishness^{G3472} unto him: neither^{G2532-G3756} can^{G1410} he know^{G1097} them, because^{G3754} they are

spiritually^{G4153} discerned^{G350}. ¹⁵ But he that is spiritual^{G4152} judgeth^{G350} all^{G3956} things, yet^{G1161} he himself^{G846} is judged^{G350} of no^{G3762} man^{G3762}. ¹⁶ For who^{G5101} hath known^{G1097} the mind^{G3563} of the Lord^{G2962}, that he may instruct^{G4822} him? But we have^{G2192} the mind^{G3563} of Christ^{G5547}.

Có nghĩa là: *Hiện nay, chúng ta đã chẳng nhận lãnh thần của thế gian, nhưng là thần của Đức Chúa Trời, nhờ đó mà chúng ta được biết những sự đã được ban cho cách nhưng không của Đức Chúa Trời. Những sự ban cho mà chúng ta đã nói đó, không phải là các lời mà những người khôn ngoan dạy, nhưng bởi Đức Thánh-Linh dạy cho, so sánh những sự thuộc linh với những sự thuộc linh (liên quan đến thuộc linh, sự hiệp một thuộc linh, kết hợp những sự thuộc linh, tính chất trọn vẹn thuộc linh). Nhưng những người thuộc về xác thịt không nhận được điều gì thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, vì họ coi những sự đó là ngu dại và họ cũng không thể hiểu được những sự ấy, bởi vì những sự đó phải được nhận biết bởi sự hiểu biết thuộc linh. Những người thuộc về thuộc linh sẽ suy xét (nghiên cứu, thẩm định) mọi sự, chính người cũng không bị ai đoán xét. Vì ai được biết trí tưởng của Chúa mà người ấy có thể dạy dỗ Ngài? Nhưng chúng ta có tâm trí (khả năng hiểu biết, khả năng lý luận, trí tưởng, trí năng) của Đấng Christ.*

Khi chúng ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ, hoặc trực tiếp qua khả tượng, qua chiêm bao, hay là thông qua các Lời của Ngài được rao giảng qua các tôi tớ của Ngài, mà vui mừng tiếp nhận, vâng giữ và làm theo, học theo, y như Ngài đã làm, đã phán dạy, thì Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ khiến cho quyền phép của Ngài trong các Lời mà chúng ta đã nhận lãnh từ Chúa, làm cho chúng ta được trở nên giống như Đức Chúa Jêsus Christ vậy. Bấy giờ chúng ta sẽ làm được những công việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm ở trên đất này và chúng ta sẽ được làm những công việc lớn hơn, là những việc mà Đức Chúa Jêsus Christ chưa hề làm ở trên đất này trong thời gian Ngài thi hành chức vụ cùng với các môn đồ của Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã để cho La-xa-rơ, một người mà Ngài yêu, kinh nghiệm sự chết của xác thịt mình tới bốn ngày, bấy giờ Ngài mới làm phép lạ, để làm sáng Danh Đức Chúa Cha, khiến người ta hiểu được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời: “**Đức Chúa Jêsus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rơ chết rồi. Ta vì các người mừng không có ta tại đó, để cho các người tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. Nhân đó, Tô-ma, gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài! Khi Đức Chúa Jêsus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-rơ trong mộ bốn ngày rồi. Vả, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem chỉ độ mười lăm ếch-ta-đơ. Có nhiều người Giu-đa đã đến đó đặng yên ủi Ma-thê và Ma-ri về sự anh chết. Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jêsus đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi tại nhà. Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; mà bây giờ tôi cưng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Anh người sẽ sống lại. Ma-thê thưa rằng: Tôi vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi sẽ sống lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng? ... Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ: mộ bằng một cái hang, trước cửa hang có một hòn đá chặn lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi. Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? Vậy, họ lăn hòn đá đi. Đức Chúa Jêsus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. Tôi biết rõ rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì cố đoàn dân nầy đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rơ, hãy ra! Người chết đi ra, chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi. Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy sự Đức Chúa Jêsus làm, bèn tin Ngài.”** (Giăng 11:14-26 & 35-45)

Hết phần 4 (c)